

Bản án số: **108/2022/HS-ST**  
Ngày: 29/11/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Hoàng Ngọc Hưng

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Vũ Đức Bình.

Ông Vũ Xuân Dự.

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: ông Phạm Văn Thành, Thư ký Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà*: ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2022/HSST ngày 07/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2022/QĐXXST-HS ngày 16/11/2022 đối với:

**1. Các bị cáo:**

1.1. Họ và tên: **Vũ Văn S**, sinh năm 1994, tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: công giáo; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có;

Tiền án: không

Tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ-XPVPHC ngày 27/7/2021 của Công an xã K, huyện K xử phạt cảnh cáo Vũ Văn S về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Sắc đã thi hành xong nhưng chưa được xóa vi phạm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/6/2022, chuyển tạm giam ngày 22/6/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

1.2. Họ và tên: **Phạm Văn T1**, sinh năm 1995, tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: công giáo; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh N và bà Trần Thị L; có vợ: Sầm Thị N1 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/6/2022, chuyển tạm giam ngày 22/6/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

## **2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

2.1. Anh Phạm Minh N, sinh năm 1975; nơi cư trú: Xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”

2.2. Anh Phạm Thanh T2, sinh năm 2003; nơi cư trú: Xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (anh T2 ủy quyền cho ông Phạm Minh N - bố để giải quyết các vấn đề liên quan, theo văn bản ủy quyền ngày 30/8/2022) “vắng mặt”

## **3. Người chứng kiến: anh Nguyễn Văn K, anh Trần Trọng Đ (vắng mặt).**

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi chiều ngày 16/6/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Vũ Văn S và Phạm Văn T1 rủ nhau lên khu vực thị trấn P, huyện K tìm mua ma túy về sử dụng. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô BKS: 35K1 - 506.74 chở S đi từ xóm 3, xã K đến khu vực cầu chữ X thuộc thị trấn P, huyện K. Tại đây cả hai gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi mua 200.000 đồng ma túy thì người này đồng ý. Sau đó, S đưa cho người này số tiền 200.000 đồng và nhận lại gói ma túy được gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ. S cầm gói ma túy ở tay trái rồi cùng T đi xe mô tô tìm nơi sử dụng. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực đường đê B 1, thuộc Khối 13, thị trấn B, huyện K, cả hai thấy vắng người nên dừng xe định chia nhau gói ma túy thì bị Tổ công tác của Đoàn biên phòng K và Công an thị trấn B phát hiện, bắt quả tang.

Thu giữ của Vũ Văn S 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ, 02 bom tiêm loại 1ml/cc đã bóc vỏ, 01 ống NOVOCAIN loại 3%. Thu giữ của Phạm Văn T1 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS: 35K1 - 506.74.

Kiểm tra gói nhỏ thu giữ của Vũ Văn S bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, cân xác định khối lượng là 0,24 gam, ký hiệu M gửi trung cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 492/KL-KTHS-MT ngày 17/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2433 gam là ma túy, loại Heroine*”

Bản Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 05/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo Vũ Văn S và Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện

kiểm sát huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Vũ Văn S và Phạm Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn S từ **18 đến 21** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/6/2022.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 từ **15 đến 18** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/6/2022.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,2012 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ gói niêm phong gửi trung cầu giám định; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 02 bom tiêm loại 1ml/cc, 01 ống NOVOCAIN.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo Vũ Văn S và Phạm Văn T1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận do có nhu cầu sử dụng ma túy nên chiều ngày 16/6/2022, bị cáo S sẵn có tiền trong người nên rủ bị cáo T1 đi lên thị trấn P tìm mua ma túy về cùng sử dụng. Bị cáo T1 sử dụng xe mô tô của gia đình chở Sắc ngồi phía sau, cả hai đi từ nhà bị cáo Sắc đến khu vực cầu chữ X thuộc thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy và mua được 01 gói ma túy gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ với giá 200.000 đồng. Sau đó, bị cáo S cầm gói ma túy ở tay trái, còn bị cáo T1 điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực đường đê B 1, thuộc Khối 13, thị trấn B, huyện K, cả hai thấy vắng người nên dừng xe định chia nhau gói ma túy để sử dụng thì bị Tổ công tác của Đoàn biên phòng K và Công an thị trấn B phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong người bị cáo S 01 gói ma túy mà bị cáo

vừa mua, 02 bơm tiêm loại 1ml/cc đã bóc vỏ, 01 ống NOVOCAIN loại 3%. Thu giữ của bị cáo T1 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS: 35K1 - 506.74. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, Biên bản cân xác định khối lượng, Kết luận giám định gói bột thu giữ của các bị cáo và lời khai của người chứng kiến đã có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép 0,2433gam ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

***Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy***

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :*

...

*c, Heroine, Cocaine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Vũ Văn S và Phạm Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như đã được viện dẫn. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: đây và vụ án có hai bị cáo tham gia, nhưng là vụ án đồng phạm giản đơn. Khi xem xét, quyết định hình phạt cũng cần phân tích đánh giá tính chất, vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp:

Đối với bị cáo Vũ Văn S: bị cáo có nhân thân xấu, có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chưa được xóa vi phạm, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn dấn thân vào con đường phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo, bị cáo là người khởi sự, trực tiếp bỏ tiền ra mua ma túy và trực tiếp tàng trữ số ma túy đã mua được. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Văn T1: bị cáo tuy không có tiền án, tiền sự, nhưng là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo không phải là người trực tiếp tàng trữ ma túy trong người, nhưng khi được bị cáo S rủ rê thì bị cáo tích cực tham gia, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm trong vụ án này. Bị cáo T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội của các bị cáo, thì hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật bằng hình thức cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo không có tài sản riêng, hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân, không mang tính chất vụ lợi. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về nguồn gốc số ma túy loại Heroine: các bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực cầu chữ X thuộc thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình, các bị cáo không quen biết người đó, có gặp lại cũng không nhận dạng được. Vì vậy, cơ quan điều tra Công an huyện K không đủ cơ sở để điều tra.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe mô tô BKS 35K1 - 506.74. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Phạm Thanh T2, sinh năm 2003, trú tại xóm 3, xã K, huyện K (là em trai bị cáo T1). Hiện anh T2 đang đi nghĩa vụ quân sự, để lại chiếc xe trên cho bố đẻ là ông Phạm Minh N, sinh năm 1975, trú tại xóm 3, xã K, huyện K quản lý, sử dụng. Anh T2 và ông N không biết bị cáo T1 mượn xe để đi mua ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông N là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,2012 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ gói niêm phong gửi trưng cầu giám định; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và

01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 02 bơm tiêm loại 1ml/cc; 01 ống NOVOCAIN. Đây là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố:** các bị cáo Vũ Văn S và Phạm Văn T1 phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn S **18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 16/6/2022.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 **15 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 16/6/2022.

**2. Về xử lý vật chứng:** tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,2012 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ gói niêm phong gửi trưng cầu giám định; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 02 bơm tiêm loại 1ml/cc; 01 ống NOVOCAIN.

*(Chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 10/11/2022 giữa cơ quan CSĐT công an huyện K với Chi cục THADS huyện K)*

**3. Về án phí:** buộc bị cáo Vũ Văn S, Phạm Văn T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm

yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hoàng Ngọc Hưng**